

Thống kê TPDN

Phát hành mới tăng kỷ lục trong tháng 6

Giá trị phát hành trong tháng 6 đạt mức cao nhất từ 2022

- Trong tháng 6/2025, tổng giá trị trái phiếu phát hành đạt 115,575 tỷ đồng (Hình 1), +36% n/n và +56% t/t.
- Ngành Ngân hàng dẫn đầu với tổng phát hành 94,168 tỷ đồng, +30% n/n, chiếm 81% tổng lượng phát hành (Hình 2). Dẫn dắt bởi ACB (24,850 tỷ đồng), MBB (14,750 tỷ đồng), TCB (14,500 tỷ đồng), VPB (7,500 tỷ đồng), OCB (5,400 tỷ đồng), và CTG (5,250 tỷ đồng, bảng 1).
- Ngành Bất động sản phát hành 12,722 tỷ đồng, +80% n/n, chiếm 11% tổng giá trị tháng 6. Các nhà phát hành lớn gồm: Tư vấn và Kinh doanh bất động sản TCO (5,000 tỷ đồng) và Dịch vụ thương mại tổng hợp An Thịnh (5,000 tỷ đồng, bảng 1).
- Lãi suất bình quân trong tháng 6 giảm nhẹ xuống còn 6.3%, -1.2 đpt so với tháng trước (Hình 3). Lãi suất bình quân của Ngân hàng duy trì mức 5.5% Trong khi Bất động sản giảm nhẹ 1.6 đpt xuống còn 9.4%.
- Về kỳ hạn, 76% lượng trái phiếu phát hành trong tháng có kỳ hạn dưới 3 năm, 14% trong khoảng 7–10 năm, 6% từ 5–7 năm, 4% từ 3–5 năm.

Giá trị mua lại trái phiếu ngân hàng tăng mạnh n/n

- Tháng 6/2025, tổng giá trị trái phiếu được mua lại đạt 59,678 tỷ đồng, +134% n/n (Hình 5), chủ yếu đến từ nhóm ngành ngân hàng, đóng góp 83% tổng giá trị mua lại:
 - o TCB đã mua lại từ TCBL2427005 và TCBL2427009 với tổng giá trị 13,000 tỷ đồng, chiếm 21.8% tổng giá trị mua lại trong tháng.
 - o Tương tự, ACB mua lại 10,000 tỷ đồng trái phiếu, tập trung vào các lô phát hành từ tháng 4 và 5 năm 2024 với kỳ hạn 2 năm.
 - o BID chi 6,097 tỷ đồng cho hoạt động mua lại, chiếm 10.2% tổng giá trị mua lại tháng 6..

Áp lực đáo hạn có xu hướng gia tăng trong 3Q25

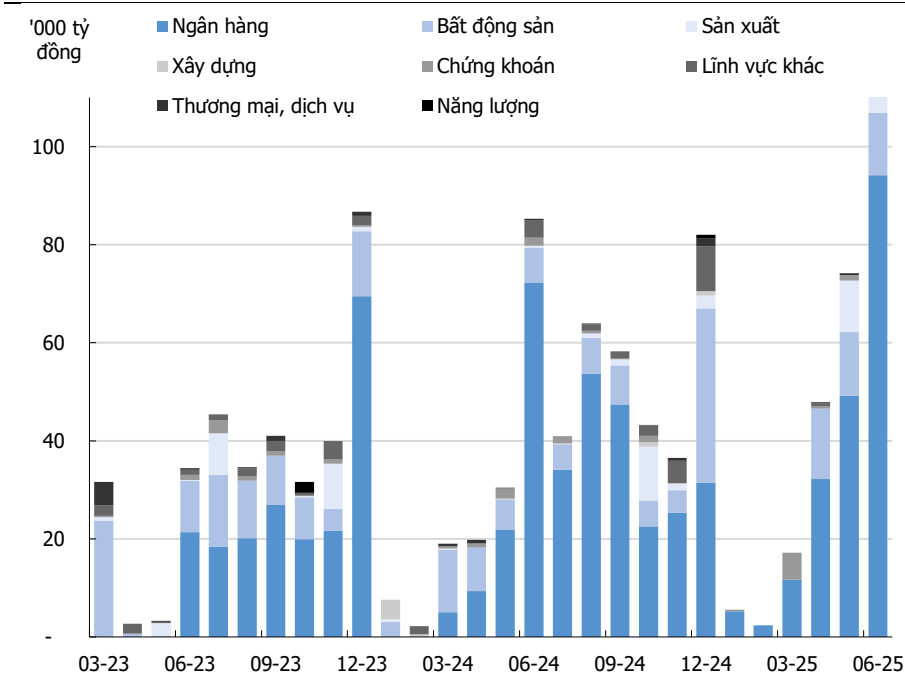
- Tổng giá trị thanh toán trễ trong tháng 6 giảm xuống 1,355 tỷ đồng, -58% n/n nhưng +500% t/t, bao gồm 142 tỷ đồng chậm trả lãi và 1,213 tỷ đồng chậm trả gốc (Hình 7).
- ACB và VDS lần lượt đối mặt với lượng trái phiếu đáo hạn trong tháng 7 là 2,500 tỷ đồng và 865 tỷ đồng (Bảng 6).
- Dự báo tổng giá trị trái phiếu doanh nghiệp đáo hạn trong 3Q25 sẽ đạt 60,519 tỷ đồng, +88% q/q (Hình 8), tập trung chủ yếu vào tháng 7 và tháng 8. Ngành Bất động sản chiếm 62% tổng giá trị đáo hạn, tiếp theo là ngành Ngân hàng với 15% (Hình 9).
- Một số doanh nghiệp có lượng trái phiếu lớn sẽ đáo hạn trong 3Q25 bao gồm Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) với 7,500 tỷ đồng, Tập đoàn Sovico với 6,050 tỷ đồng và Đầu tư Quang Thuận với 6,000 tỷ đồng (Bảng 7).

Không xếp hạng

Phòng phân tích
Researchdept@kisvn.vn

Hình 1. Tổng giá trị phát hành lập kỷ lục mới trong tháng 6

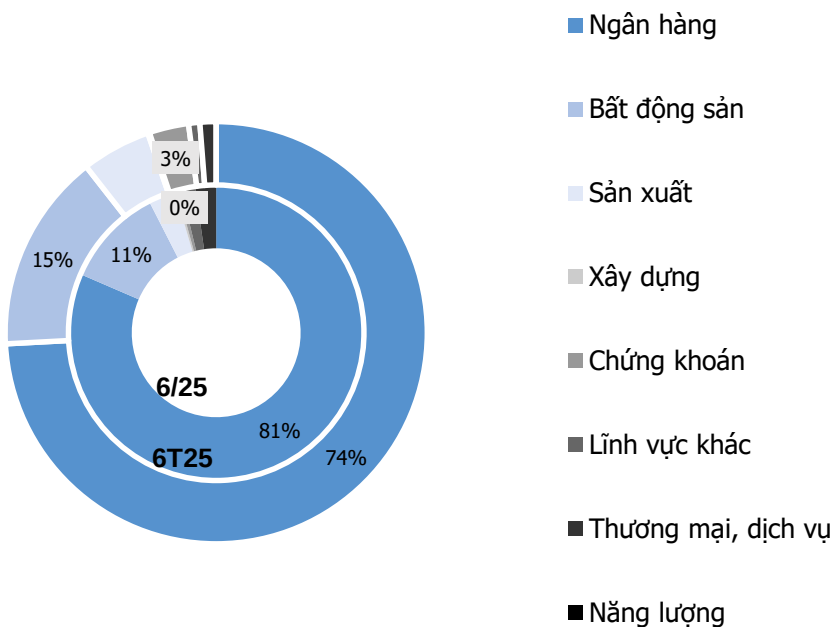
Trong tháng 6, tổng giá trị phát hành trái phiếu tăng lên 115.5 nghìn tỷ, +56% t/t và +36% n/n



Nguồn: HNX, KIS Research
Lưu ý: Dữ liệu được thu thập vào ngày 08/7/2025

Hình 2. Ngành ngân hàng thống trị việc phát hành trong tháng 6

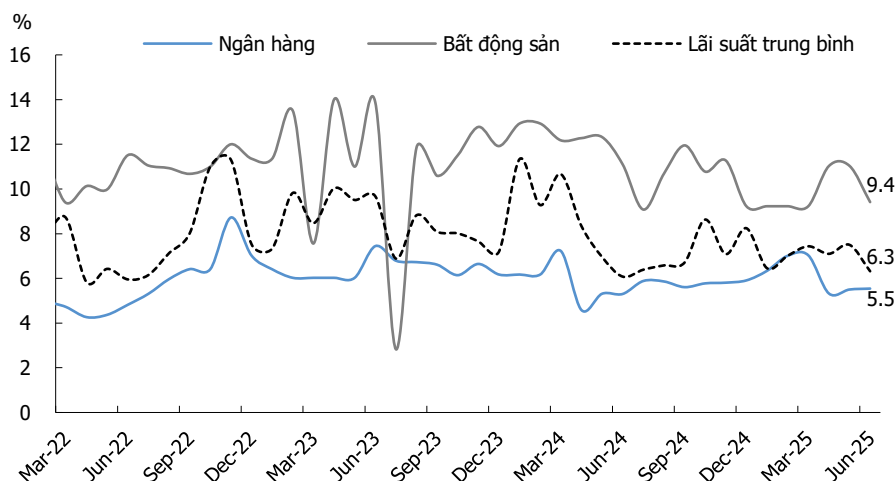
Phát hành trái phiếu từ ngành ngân hàng tăng, nâng tỷ trọng lên 81%, cao hơn 7 đpt so với bình quân 6 tháng đầu năm.



Nguồn: HNX, KIS Research
Lưu ý: Dữ liệu được thu thập vào ngày 08/7/2025

Hình 3. Lãi suất trái phiếu bình quân giảm mạnh

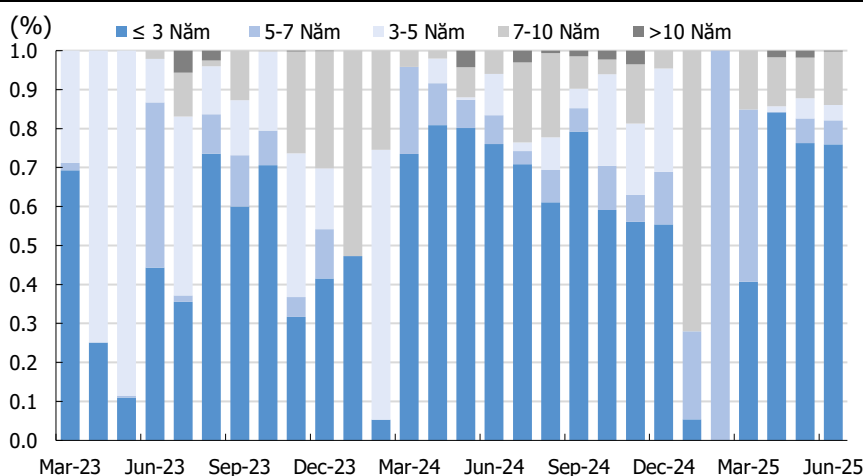
Lãi suất trái phiếu bình quân giảm xuống 6.3%. Lãi suất ngành ngân hàng đi ngang ở mức 5.5%, trong khi ngành bất động sản giảm mạnh xuống 9.4%



Nguồn: HNX, KIS Research
Lưu ý: Dữ liệu được thu thập vào ngày 08/7/2025

Hình 4. Cấu trúc kỳ hạn tập trung vào 3 năm và 7-10 năm.

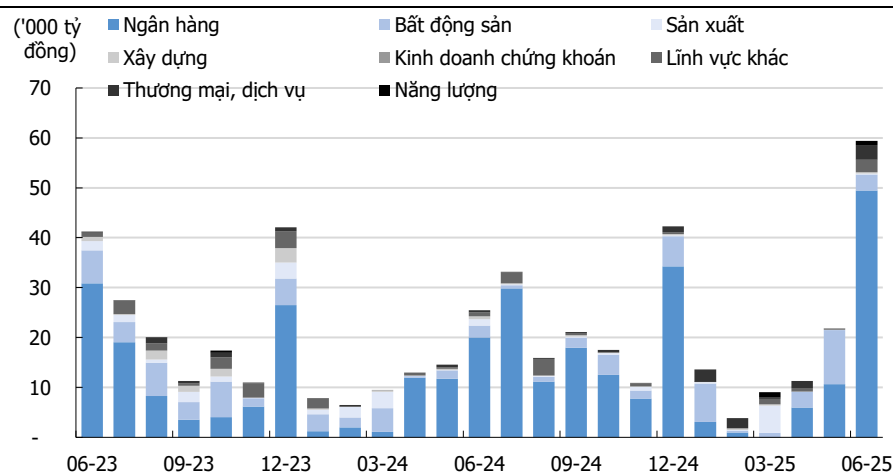
Trái phiếu ngắn hạn (≤ 3 năm) chiếm 76% tổng số trái phiếu phát hành.



Nguồn: HNX, KIS Research
Lưu ý: Dữ liệu được thu thập vào ngày 08/7/2025

Hình 5. Giá trị mua lại lũy kế 6 tháng ngành ngân hàng tăng 46% n/n.

Tổng giá trị mua lại đạt 59.6 nghìn tỷ đồng, +134% n/n.



Nguồn: HNX, KIS Research
Lưu ý: Dữ liệu được thu thập vào ngày 08/7/2025

Bảng 1: Top 20 phát hành mới trong tháng 6 năm 2025.

(tỷ đồng, tháng, %)

Nhà phát hành	Tháng	Ngành	Giá trị	Kỳ hạn	Lãi suất
Ngân hàng Á Châu	6	Ngân hàng	24,850	24 - 36	4.95 - 5.6
Ngân hàng Quân Đội	6	Ngân hàng	14,750	36 - 120	5 - 6.48
Ngân hàng Kỹ Thương Việt Nam	6	Ngân hàng	14,500	24 - 36	5 - 5.1
Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng	6	Ngân hàng	7,500	36	5.2 - 5.4
Ngân hàng Phương Đông	6	Ngân hàng	5,400	36	5.4
Tư vấn và Kinh doanh bất động sản TCO	6	Bất động sản	5,000	18	9.00
Dịch Vụ Thương Mại Tổng Hợp An Thịnh	6	Bất động sản	5,000	18	9.0
Ngân hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam	6	Ngân hàng	4,950	120 - 180	6.48 - 6.68
Ngân hàng Công Thương Việt Nam	6	Ngân hàng	5,250	96	5.73 - 5.88
Ngân hàng Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam	6	Ngân hàng	3,314	84 - 96	5.68 - 5.9
Ngân hàng Sài Gòn - Hà Nội	6	Ngân hàng	3,000	84	7.7
Ngân hàng Tiên Phong	6	Ngân hàng	2,994	120	6.78 - 7.28
Sản Xuất Và Kinh Doanh Vinfast	6	Sản xuất	2,500	36	12.00
Đầu Tư Và Phát Triển Du Lịch Phú Quốc	6	Thương mại, dịch vụ	2,400	60	9.70
Tài Chính Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Home Credit Việt Nam	6	Ngân hàng	2,400	24 - 36	6.8 - 7.1
Ngân hàng Hàng Hải Việt Nam	6	Ngân hàng	2,000	36	5.2
Ngân hàng An Bình	6	Ngân hàng	1,500	24 - 36	5.6 - 5.8
Hàng Không Vietjet	6	Lĩnh vực khác	1,000	60	10.50
Vingroup - Cp	6	Bất động sản	1,000	36	12.00
Ngân hàng Bắc Á	6	Ngân hàng	1,000	24	5.4
Khác	6		4,507		
Tổng cộng			115,575		

Nguồn: HNX, KIS Research

Lưu ý: Dữ liệu được thu thập vào ngày 08/7/2025

Bảng 2: Các ngành và nhà phát hành lớn nhất trong năm 6T25.

(tỷ đồng, tháng, %)

Ngành/ Nhà phát hành lớn	Tổ chức liên quan	Giá trị	Kỳ hạn	Lãi suất
Ngân hàng Kỹ Thương Việt Nam	Masan Group	35,000	24 - 36	5 - 5.2
Ngân hàng Á Châu		29,150	24 - 36	4.9 - 5.8
Ngân hàng Quân Đội	Viettel	17,699	36 - 120	5 - 6.6
Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng		17,500	36	5.2 - 5.4
Ngân hàng Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam		14,468	84 - 180	5.6 - 6.3
Ngân hàng Phương Đông		13,400	36	5.1 - 5.4
Ngân hàng Công Thương Việt Nam		12,350	96 - 180	4.9 - 6.3
Ngân hàng An Bình		8,800	24 - 36	5.6 - 6
Ngân hàng Hàng Hải Việt Nam		8,000	36	5.2 - 5.3
Ngân hàng Tiên Phong		6,848	36 - 120	5.5 - 7.2
Ngân hàng Sài Gòn - Hà Nội		5,351	83.9	7.0 - 7.6

Ngân hàng		194,830		
Vingroup		18,000	24 - 36	12 - 12.5
Tư vấn và Kinh doanh bất động sản TCO		8,000	12 - 18	8.2 - 9
Dịch Vụ Thương Mại Tổng Hợp An Thịnh		5,000	18	9
Bất động sản		40,131		
Sản Xuất Và Kinh Doanh Vinfast	Vingroup	12,500	36	12 - 12.5
Nông Nghiệp Baf Việt Nam		500	36	10
Thành Thành Công - Biên Hòa		500	36	9.6
Sản xuất		13,960		
VPS		5,000	24	8.3
Chứng Khoán Kỹ Thương		1,500	24 - 36	7 - 7.5
Chứng khoán		7,959		
Hàng Không Vietjet		1,000	60	10.5
Crystal Bay		755	60	9.5
Khác		2,262		
Đầu Tư Và Phát Triển Du Lịch Phú Quốc		2,400	60	9.7
Thương mại và dịch vụ		3,250		
	Tổng	262,711		

Nguồn: HNX, KIS Research

Lưu ý: Dữ liệu được thu thập vào ngày 08/7/2025

Bảng 3: Các ngành và nhà phát hành lớn nhất trong năm 2024.

(tỷ đồng, tháng, %)

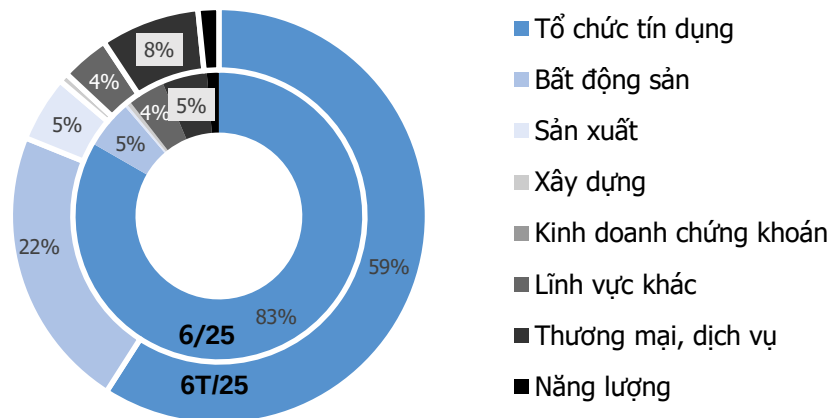
Ngành/ Nhà phát hành lớn	Tổ chức liên quan	Giá trị	Kỳ hạn	Lãi suất
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	Masan Group	36,090	24 - 60	3.7 - 6
Ngân hàng TMCP Á Châu		34,390	24 - 60	4.5 - 6.1
Ngân hàng Phát triển thành phố Hồ Chí Minh	Sovico Group	33,440	24 - 96	4.8 - 7.8
Ngân hàng TMCP Phương Đông		27,500	24 - 36	4.9 - 5.6
Ngân hàng TMCP Quân đội	Viettel, Tan Cang Saigon	27,406	24 - 120	5.28 - 6.67
Ngân hàng		323,016		
Vinhomes	Vingroup	27,500	24 - 36	12
Vingroup		14,000	24 - 36	12.5 - 15
Công ty TNHH thương mại dịch vụ tổng hợp An Thịnh		7,000	84	3
CTCP đầu tư và phát triển NEWCO		6,900	12 - 60	9
CTCP Đầu tư và Du lịch Vạn Hương		5,616	36	10
Bất động sản		104,000		
Vinfast Production And Trading	Vingroup	10,500	24 - 60	13.5
CTCP Nhiệt điện Thăng Long		1,800	36	10
CTCP Thành Thành công - Biên Hòa	TTC Agris	1,200	36	10.17 - 11
Sản xuất		18,072		
CTCP chứng khoán Rồng Việt		3,862	18	7.18 - 8
CTCP chứng khoán Kỹ thương		3,089	12	8 - 8.3
Chứng khoán		8,437		
CTCP hàng không Vietjet		11,000	60	10.5 - 11
CTCP Tập đoàn Đầu tư I.P.A	VNDIRECT	3,298	60	9.5
Ngành khác		23,753		

Công ty TNHH MTV BOT tỉnh Ninh Thuận	CII	4,021	24 - 120	9.95 - 11
CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh		1,200	117	10.5
Xây dựng		7,091		
CTCP thương mại Du lịch Lạc Hồng		1,200	36	9
CTCP kinh doanh F88		570	12	10.5 - 11.5
Thương mại và dịch vụ		4,100		
Tổng		488,468		

Nguồn: HNX, KIS Research
Lưu ý: Dữ liệu được thu thập vào ngày 08/7/2025

Hình 6. Ngân hàng áp đảo trong việc mua lại trái phiếu tháng 6.

**Ngành ngân hàng
đẩy mạnh mua lại
trái phiếu, chiếm
83% tổng giá trị
mua lại.**



Nguồn: HNX, KIS Research
Lưu ý: Dữ liệu được thu thập vào ngày 08/7/2025

Bảng 4: 20 trái phiếu có giá trị mua lại lớn nhất.

(tỷ đồng)

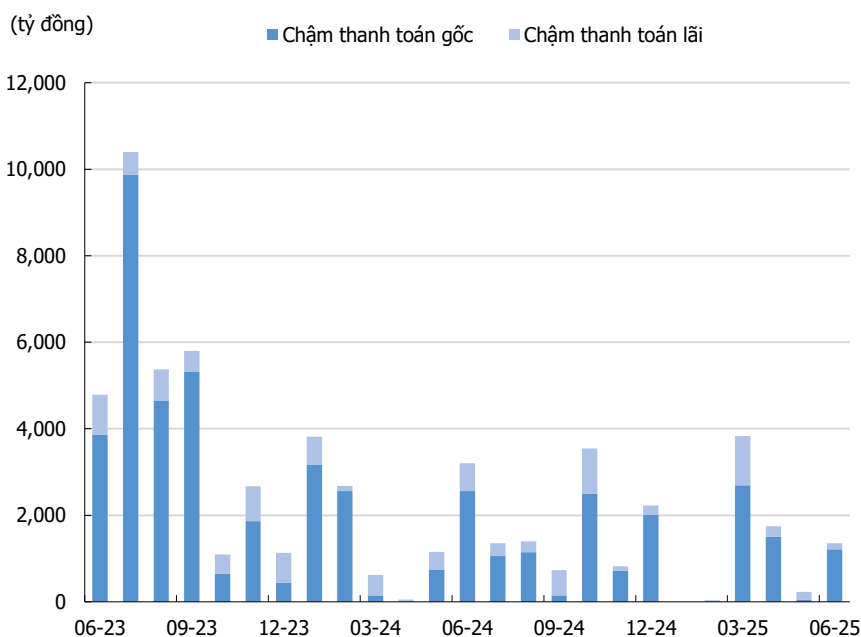
Mã trái phiếu	Nhà phát hành	Ngành	Giá trị mua lại	Giá trị còn lại	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn
TCBL2427005	Ngân hàng Kỹ Thương Việt Nam	Ngân hàng	5,000	-	6/11/2024	6/11/2027
ACBL2426002	Ngân hàng Á Châu	Ngân hàng	5,000	-	6/5/2024	6/5/2026
ACBL2426001	Ngân hàng Á Châu	Ngân hàng	5,000	-	6/4/2024	6/4/2026
DPQB1623001	Đầu Tư Và Phát Triển Du Lịch Phú Quốc	Thương mại, dịch vụ	2,400	-	12/21/2016	12/21/2025
TCBL2427008	Ngân hàng Kỹ Thương Việt Nam	Ngân hàng	2,000	-	06/28/2024	06/28/2027
TCBL2427006	Ngân hàng Kỹ Thương Việt Nam	Ngân hàng	2,000	-	06/26/2024	06/26/2027
TCBL2427007	Ngân hàng Kỹ Thương Việt Nam	Ngân hàng	2,000	-	06/28/2024	06/28/2027
TCBL2427009	Ngân hàng Kỹ Thương Việt Nam	Ngân hàng	2,000	-	06/28/2024	06/28/2027
HAGLBOND16.26	Hoàng Anh Gia Lai	Lĩnh vực khác	2,000	3,876	12/30/2016	12/30/2026
HDBL2330001	HDBank	Ngân hàng	2,000	-	06/26/2023	06/26/2030
BIDL2230011	Ngân hàng Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam	Ngân hàng	2,000	-	06/23/2022	06/23/2030
MBBL2426012	Ngân hàng Quân Đội	Ngân hàng	2,000	-	06/19/2024	06/19/2026
MBBL2426014	Ngân hàng Quân Đội	Ngân hàng	2,000	-	06/20/2024	06/20/2026
MSBL2427004	Ngân hàng Hàng Hải Việt Nam	Ngân hàng	2,000	-	6/5/2024	6/5/2027

BIDLH2230009	Ngân hàng Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam	Ngân hàng	1,981	-	06/22/2022	06/22/2030
OCBL2427003	Ngân hàng Phương Đông	Ngân hàng	1,500	-	06/28/2024	06/28/2027
OCBL2427002	Ngân hàng Phương Đông	Ngân hàng	1,500	-	06/26/2024	06/26/2027
BTICH2126001	Đầu Tư Thương Mại Bình Tân	Bất động sản	1,300	-	11/1/2021	11/1/2021
CTGL2230003	Ngân hàng Công Thương Việt Nam	Ngân hàng	1,200	-	06/29/2022	06/29/2030
BIDL2230012	Ngân hàng Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam	Ngân hàng	1,000	-	06/29/2022	06/29/2030

Nguồn: HNX, KIS Research
Lưu ý: Dữ liệu được thu thập vào ngày 08/7/2025

Hình 7. Giá trị trả chậm tháng 6 giảm mạnh n/n

Tổng giá trị trả chậm tháng 6 là 1.3 nghìn tỷ đồng, -58% n/n.



Nguồn: HNX, KIS Research
Lưu ý: Dữ liệu được thu thập vào ngày 08/7/2025

Bảng 5: Các nhà phát hành trả chậm tháng 6

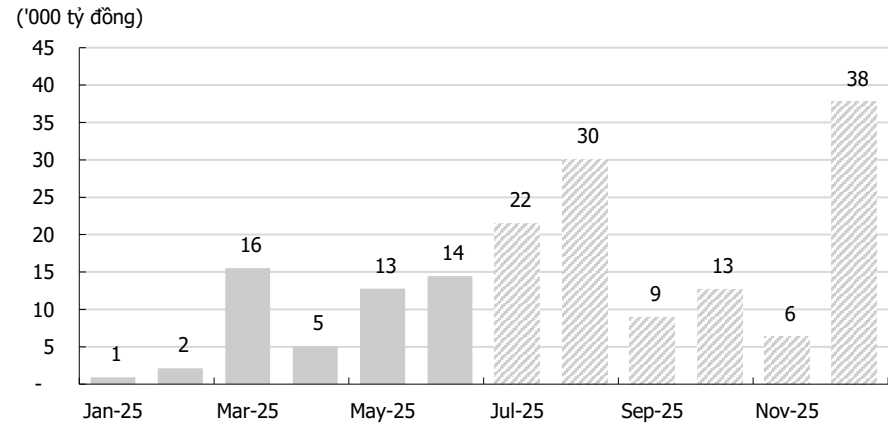
(tỷ đồng)

Nhà phát hành	Ngành	Gốc chậm thanh toán	Lãi chậm thanh toán
TV - TM - DV Địa Ốc Hoàng Quân Mêkông	Bất động sản	-	31
Đầu Tư Địa Ốc Nova	Bất động sản	650	-
Kita Invest	Bất động sản	400	19
R&H	Bất động sản	-	83
Phần Mềm Diệt Virus Bkav	Lĩnh vực khác	163	9
Total		1,213	142

Nguồn: HNX, KIS Research
Lưu ý: Dữ liệu được thu thập vào ngày 08/7/2025

Hình 8. Áp lực đáo hạn dự kiến sẽ tăng trong 3Q25.

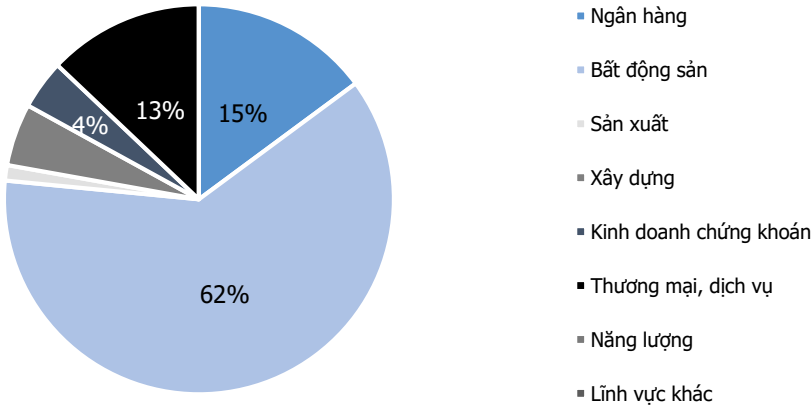
Áp lực đáo hạn trong 3Q25 đạt 60.5 nghìn tỷ đồng, +88% q/q



Nguồn: HNX, KIS Research
Lưu ý: Dữ liệu được thu thập vào ngày 08/7/2025

Hình 9. Ngành bất động sản chỉ đối mặt với áp lực đáo hạn lớn trong 3Q25.

Áp lực đáo hạn tập trung ở nhóm Bất động sản (62%), Ngân hàng (15%) và thương mại dịch vụ (13%).



Nguồn: HNX, KIS Research
Lưu ý: Dữ liệu được thu thập vào ngày 08/7/2025

Bảng 6: 10 nhà phát hành lớn dự kiến đối mặt với áp lực đáo hạn trong tháng 6 (tỷ đồng)

Nhà phát hành	Mã chứng khoán	Ngành	Giá trị đáo hạn
Công ty Cổ phần Hoàng Phú Vương		Bất động sản	4,670
Công ty Cổ phần Hoa Phú Thịnh		Xây dựng	3,130
CTCP Bất động sản Hano-vid		Bất động sản	2,885
Ngân hàng TMCP Á Châu	ACB	Ngân hàng	2,500
CTCP bất động sản Mỹ		Bất động sản	2,221
Công ty cổ phần Sovico		Thương mại, dịch vụ	1,500
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sovico		Thương mại, dịch vụ	1,050
CTCP Sunshine AM		Bất động sản	1,000
CTCP Chứng khoán Rồng Việt	VDS	Chứng khoán	865
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đại Thịnh Phát		Bất động sản	500

Nguồn: HNX, KIS Research
Lưu ý: Dữ liệu được thu thập vào ngày 08/7/2025

Bảng 7: 20 nhà phát hành dự kiến sẽ đối mặt với áp lực đáo hạn trái phiếu lớn nhất trong 3Q25 (tỷ đồng)

Nhà phát hành	Mã chứng khoán	Ngành	Giá trị đáo hạn
Ngân hàng TMCP Á Châu	ACB	Ngân hàng	7,500
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sovico		Thương mại, dịch vụ	6,050
CTCP ĐẦU TƯ QUANG THUẬN		Bất động sản	6,000
CTCP Bất động sản Hano-vid		Bất động sản	5,654
CTCP bất động sản Mỹ		Bất động sản	4,897
Công ty Cổ phần Hoàng Phú Vương		Bất động sản	4,670
Công ty Cổ phần Hoa Phú Thịnh		Xây dựng	3,130
Công ty TNHH Một thành viên Khách sạn Quốc tế Thiên Phúc		Bất động sản	3,000
Công Ty Cổ Phần Trung Nam		Bất động sản	2,500
CTCP Sunshine AM		Bất động sản	2,000
Công ty cổ phần Dịch vụ - Thương mại Thành phố Hồ Chí Minh		Bất động sản	2,000
CTCP Chứng khoán Rồng Việt	VDS	Chứng khoán	1,765
Ngân hàng TMCP Phương Đông	OCB	Ngân hàng	1,500
Công ty cổ phần Sovico		Thương mại, dịch vụ	1,500
CTCP ĐỊA ỐC PHÚ LONG		Bất động sản	1,200
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đại Thịnh Phát		Bất động sản	972
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP - CTCP		Bất động sản	800
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền	KDH	Bất động sản	800
CTCP SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST		Sản xuất	620
Công ty TNHH Mặt trời Phú Quốc		Bất động sản	504

Nguồn: HNX, KIS Research

Lưu ý: Dữ liệu được thu thập vào ngày 08/7/2025

- **Nguyên tắc đánh giá của KIS Vietnam Securities Corp.. với cổ phiếu dựa trên lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng tới**
 - MUA: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là 15% hoặc hơn.
 - Nắm giữ: Tổng lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 15%.
 - Bán: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là -5% hoặc thấp hơn.
 - KIS Vietnam Securities Corp.. không cung cấp giá mục tiêu với cổ phiếu khuyến nghị Nắm giữ hoặc Bán.
- **Nguyên tắc đánh giá của KIS Vietnam Securities Corp.. với ngành trong 12 tháng tới**
 - Nâng tỷ trọng: Khuyến nghị tăng tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
 - Trung lập: Khuyến nghị giữ tỷ trọng của ngành trong danh mục bằng với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
 - Giảm tỷ trọng: Khuyến nghị giảm tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- **Xác nhận của chuyên viên phân tích**

Chúng tôi, chuyên viên phân tích thực hiện báo cáo này, xác nhận rằng báo cáo phản ánh chính xác quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty được phân tích trong báo cáo. Chúng tôi cũng xác nhận rằng chúng tôi đã, đang và sẽ không nhận được các khoản lợi ích cá nhân nào, liên quan đến khuyến nghị và quan điểm trong báo cáo, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp.
- **Thông tin công khai quan trọng**

Ở thời điểm cuối tháng liền trước của ngày phát hành báo cáo (hoặc cuối tháng thứ 2 liền trước nếu ngày phát hành báo cáo sau ngày cuối tháng liền trước ít hơn 10 ngày), KIS Vietnam Securities Corp.. hoặc các bên liên quan không nắm giữ 1% hoặc nhiều hơn cổ phần của công ty được phân tích trong báo cáo. Không có mâu thuẫn lợi ích quan trọng nào giữa chuyên viên phân tích, KIS Vietnam Securities Corp.. và các bên liên quan tại thời điểm phát hành báo cáo.

KIS Vietnam Securities Corp.. hoặc các bên liên quan không quản lý hoặc đồng quản lý việc phát hành ra công chúng cổ phiếu của công ty được phân tích trong báo cáo trong vòng 12 tháng qua.

KIS Vietnam Securities Corp.. hoặc các bên liên quan không nhận được khoản lợi ích nào từ dịch vụ ngân hàng đầu tư từ công ty được phân tích trong báo cáo trong 12 tháng qua; KIS Vietnam Securities Corp.. hoặc các bên liên quan không kỳ vọng hoặc tìm kiếm các khoản lợi ích nào từ dịch vụ ngân hàng đầu tư từ công ty được phân tích trong báo cáo trong ba tháng tới.

KIS Vietnam Securities Corp.. hoặc cá bên liên quan không tạo lập thị trường cho cổ phiếu của công ty được phân tích trong báo cáo tại thời điểm phát hành báo cáo.

KIS Vietnam Securities Corp.. không nắm hơn 1% cổ phần của công ty được phân tích trong báo cáo tại ngày 8/07/2025.
 KIS Vietnam Securities Corp.. đã không cung cấp trước báo cáo này cho các bên thứ ba khác.
 Cả chuyên viên phân tích thực hiện báo cáo này và người liên quan không sở hữu cổ phiếu của công ty được phân tích trong báo cáo tại ngày 8/07/2025.

Người thực hiện: Phòng phân tích

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của KIS Vietnam Securities Corp., công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS Vietnam Securities Corp...

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. KIS Vietnam Securities Corp.. không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. KIS Vietnam Securities Corp., hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của KIS Vietnam Securities Corp... Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Copyright © 2025 KIS Vietnam Securities Corp. All rights reserved. No part of this report may be reproduced or distributed in any manner without permission of KIS Vietnam Securities Corp.